

Số: 05/2017/QĐST-DS

G, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2017/TLST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: B, ĐC, G, Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: B, ĐC, G, Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trịnh Thị M có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Văn T 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn) tiền gốc vay và 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn) tiền lãi. Tổng cộng là 660.000.000đ (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) tiền gốc vay và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng vay tiền giữa hai bên lập ngày 18/5/2016 và hợp đồng vay tài sản giữa hai bên lập ngày 19/7/2016 tại Văn phòng Công chứng Thiên Đức.

Về án phí: Chị Trịnh Thị M phải chịu **15.200.000đ** (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Đỗ Văn T 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001082 ngày 10/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS;
- Chi cục T.H.A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Phong